

Bản án số: 90/2025/DS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Đức Hưởng;
- Ông Nguyễn Dũng Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1); địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Hàn Ngọc V: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Giám đốc Khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (theo Giấy ủy quyền số 226369.24 ký ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình T: Ông Phan Văn P, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng. Đơn vị: Vùng Đông Nam B, Khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (theo Giấy ủy quyền số 232141.24 ký ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn P: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1995; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: L, khu S, M, đường C, khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh), (là Người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 018542.25 ngày 14/02/2025), có mặt.

Bị đơn: Chị Trương Lê Tuyên N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Long X, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), (hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T2 thuộc xã M, tỉnh Đồng Nai), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2025 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T1 trình bày:

Ngày 19/12/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với chị N hợp đồng tín dụng số 3211042.23, nội dung: chị N vay của Ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Bổ sung vay vốn kinh doanh bán hàng nông sản (mì tươi, mì đấm các loại...); thời hạn vay là 11 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7.0%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2.0%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở theo sản phẩm tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V1 hoặc theo hình thức thông báo khác do V1 quyết định trong từng thời kỳ, ngày trả lãi vay: vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 22/01/2024 được quy định chi tiết trong đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3211042 (1).23 ký ngày 22/12/2023. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 9326, quyển số 12/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh ngày 19/12/2023 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 321, tờ bản đồ số 35; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS08667 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Lê Long X ngày 09/6/2021.

Ngày 22/12/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho chị N số tiền 900.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị N đã vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 22/10/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 02 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N1. Tạm tính đến ngày 12/9/2025, chị N đã thanh toán cho ngân hàng được 55.665.352 đồng tiền lãi và 100.000 đồng tiền gốc.

Nay khởi kiện Ngân hàng yêu cầu chị N trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 1.030.918.235 đồng, trong đó, nợ gốc là 899.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.533.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 115.484.957 đồng.

Trường hợp nếu chị Như K thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì chị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho ngân hàng.

Bị đơn chị Lê Tuyên N trình bày:

Chị N thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 3211042.23 ngày 19/12/2023 với Ngân hàng, nội dung: chị N có vay của ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Bổ sung vay vốn kinh doanh bán hàng nông sản (mì tươi, mì đằm các loại...); thời hạn vay là 11 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân 7.0%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2.0%/năm. Ngày trả lãi vay: vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 22/01/2024 được quy định chi tiết trong đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3211042 (1).23 ký ngày 22/12/2023.

Khi vay vốn chị N có thể chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 35, diện tích 1404,9m², đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) do Sở T3 cấp cho bà Lê Long X (mẹ ruột của chị N) ngày 09/6/2021, số vào sổ cấp GCN: CS08667. Việc thế chấp có đăng ký bảo đảm theo quy định.

Ngày 22/12/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho chị N số tiền 900.000.000 đồng.

Tính đến ngày 24/12/2023, chị N đã trả cho ngân hàng được 55.765.352 đồng, trong đó 55.665.352 đồng tiền lãi và 100.000 đồng tiền gốc.

Do bận công việc nên chị N xin được giải quyết, xét xử vắng mặt trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Long X trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị N. Nay đối với khoản vay của chị N với ngân hàng thì chị N có nghĩa vụ trả. Trường hợp nếu chị N không đồng ý trả hoặc không có khả năng cho ngân hàng thì bà X đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 35, diện tích 1404,9m², đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) do do Sở tài nguyên môi trường cấp cho bà Lê Long X ngày 09/6/2021, số vào sổ cấp GCN: CS08667.

Do đang chấp hành án tại Trại giam T2 nên bà X xin được giải quyết, xét xử vắng mặt trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với chị Trương Lê Tuyên N. Buộc chị N trả cho Ngân

hàng tiền gốc là 899.900.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng.

Về án phí: chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị N và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà X vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với chị N và bà X.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 19/12/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã ký với chị N hợp đồng tín dụng số 3211042.23, nội dung: chị N vay của Ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Bổ sung vay vốn kinh doanh bán hàng nông sản (mì tươi, mì đấm các loại...); thời hạn vay là 11 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân 7.0%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2.0%/năm. ngày trả lãi vay: vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 22/01/2024 được quy định chi tiết trong đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3211042 (1).23 ký ngày 22/12/2023. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5061424.23.641 ngày 19/12/2023 là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 321, tờ bản đồ số 35, diện tích 1404,9m²; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS08667 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Lê Long X ngày 09/6/2021.

Ngày 22/12/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho chị N số tiền 900.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị N đã vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 22/10/2024. Tạm tính đến ngày 12/9/2025, chị N đã thanh toán cho ngân hàng được 55.765.352 đồng, trong đó 55.665.352 đồng tiền lãi và 100.000 đồng tiền gốc và còn nợ ngân hàng số tiền 1.030.918.235 đồng, trong đó, nợ gốc là 899.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.533.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 115.484.957 đồng. Hiện tại, khoản vay này đã quá hạn trả nhưng chị N vẫn chưa trả cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với chị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng số 3211042.23 ngày 19/12/2023; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 22/12/2023; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5061424.23.641 ngày 19/12/2023 và chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến của Ngân hàng, xác định tạm tính đến ngày 12/9/2025, chị N đã thanh toán cho Ngân hàng được 55.765.352 đồng, trong đó 55.665.352 đồng tiền lãi và 100.000 đồng tiền gốc và còn nợ ngân hàng số tiền

1.030.918.235 đồng, trong đó, nợ gốc là 899.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.533.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 115.484.957 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án chị N thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền trên và đồng ý trả cho ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà X đồng ý phát mãi tài sản bảo đảm để trả nợ cho chị N, nên Hội đồng xét xử cũng ghi nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q, buộc chị Trương Lê Tuyên N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 1.030.918.235 đồng, trong đó, nợ gốc là 899.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.533.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 115.484.957 đồng là phù hợp với quy định các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Trường hợp nếu chị Như K thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì chị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho ngân hàng.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[6] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 19.923.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Chị Trương Lê Tuyên N phải chịu 42.928.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) đối với chị Trương Lê Tuyên N về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Trương Lê Tuyên N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 1.030.918.235 (một tỷ không trăm ba mươi triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng, trong đó, nợ gốc là 899.900.000 (tám trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 15.533.278 (mười lăm triệu năm trăm ba mươi

ba nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn là 115.484.957 (một trăm mười lăm triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 13/9/2025, chị Trương Lê Tuyên N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3211042.23 ngày 19/12/2023; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3211942 (1).23 ngày 22/12/2023 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm (theo quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5061424.23.641 ngày 19/12/2023, số công chứng: 9326, quyền số 12/2023.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2023 của Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh): Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh) tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của chị Trương Lê Tuyên N đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu thửa đất số 321, tờ bản đồ số 35, diện tích 1404,9m²; địa chỉ thửa đất: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC679334, có số vào sổ cấp GCN: CS08667 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T3 cấp cho bà Lê Long X ngày 09/6/2021. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì chị Trương Lê Tuyên N vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1).

3. Về án phí:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) không phải chịu tiền án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) 19.923.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003242 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh).

- Chị Trương Lê Tuyên N phải chịu 42.928.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Chị Trương Lê Tuyên N, bà Lê Long X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THA-DS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Cương